

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN  
TRƯỜNG THCS XÃ POM LÓT

**THÔNG BÁO**

**Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học 2024-2025**  
**Trường trung học cơ sở xã Pom Lót**

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Kế hoạch và điều kiện tuyển sinh	139 HS trong độ tuổi, TNTH ra lớp Tuyển sinh từ Đợt 1: 25/5-31/5, Đợt 2: 01/8-25/8	190 HS trong độ tuổi ra lớp	149 HS trong độ tuổi ra lớp	145 HS trong độ tuổi ra lớp
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện chương trình học 35 tuần. Khối 6,7,8,9 học 2 buổi/ngày.</li> <li>- Khối 6,7,8,9 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.</li> <li>- Dạy HĐTN,HN và CTGDĐP đối với khối 6,7,8,9.</li> <li>- Thực hiện thông tư 22 của Bộ GD&amp;ĐT đánh giá HS theo CTGDPT mới 2018.</li> <li>Các văn bản 2291 của Sở GD&amp;ĐT, thông tư 32/2020, 32/2018.</li> </ul>			
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà trường phối hợp chặt chẽ với gia đình và các tổ chức đoàn thể trên địa bàn xã làm tốt công tác giáo dục trong và ngoài nhà trường</li> <li>- Học sinh thực hiện tốt nội quy nhà trường, nội quy sử dụng phòng học bộ môn. Nội quy khu nội trú.</li> </ul>			
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp với nội dung và hình thức phong phú.</li> <li>- Lòng ghép nội dung giáo dục "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường; Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong một số môn học: GDCD, Văn học, Sinh học, Địa lý, Tiếng Anh, Lịch sử, Giáo dục hướng nghiệp (khối 9).</li> <li>- Thực hiện chính sách miễn giảm học phí, quan tâm, chăm lo, hỗ trợ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn</li> </ul>			
	Kết quả năng lực, phẩm	<p><i>* Kết quả rèn luyện</i></p> <p>Tốt: 120/139= 86,3%</p> <p>Khá: 18/139 =12,9%</p> <p>Đạt: 01/139= 1,0%</p>	<p><i>* Kết quả rèn luyện</i></p> <p>Tốt: 170= 89,5%</p> <p>Khá: 18 =9,5%</p> <p>Đạt: 2= 1,1%</p>	<p><i>* Kết quả rèn luyện</i></p> <p>Tốt: 119= 79,9%</p> <p>Khá: 27 = 18,1%</p> <p>Đạt: 01 = 0,7%</p>	<p><i>* Kết quả rèn luyện</i></p> <p>Tốt: 118= 81,4%</p> <p>Khá: 25 = 17,2%</p> <p>Đạt: 02 = 1,4%</p>

VI	chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	<b>* Kết quả học tập</b> Tốt: 30 = 26,3% Khá: 73 = 64,0% Đạt: 34 = 29,8% Chưa đạt: 2 = 1,8% <b>* Sức khỏe:</b> Tốt: 90% * Khá: 10%	<b>Kết quả học tập</b> Tốt: 30 = 17,9% Khá: 97 = 51,1% Đạt: 57 = 30,0% Chưa đạt: 2 = 1,1% <b>* Sức khỏe:</b> Tốt: 90% Khá: 10%	<b>Kết quả học tập</b> Tốt: 25 = 16,8% Khá: 65 = 38,3% Đạt: 57 = 38,3% Chưa đạt: 2 = 1,3% <b>* Sức khỏe:</b> Tốt: 90% Khá: 10%	<b>Kết quả học tập</b> Tốt: 25 = 17,3% Khá: 64 = 41,1% Đạt: 56 = 38,6% Chưa đạt: = 0% <b>Sức khỏe:</b> Tốt: 90% Khá: 10%
VII	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	* 139 HS	190 HS	149HS	138/145 HS đi học các trường THPT hoặc học nghề

Pom Lót, ngày 19 tháng 07 năm 2024

**HIỆU TRƯỞNG**



Trần Thị Bích Nga